

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**

(Tính đến ngày 30/09/2024)

Khoa: Design

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH92100769	Trương Khánh	Duy	D21_TK1TD	23	15.5	-	-	-	-	5.5	-	2	0
2	DH92109340	Bùi Ngọc	Hân	D21_TK1TD	14.5	-	-	-	1	-	11.5	-	2	0
3	DH92109493	Trần Phạm Minh	Thắng	D21_TK1TD	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
4	DH92107917	Phạm Thị Thanh	Trúc	D21_TK1TD	20	-	-	-	-	-	17	-	3	0
5	DH92103109	Trần Ngọc Khả	Tú	D21_TK1TD	65.5	50	-	-	-	-	13.5	-	2	0
6	DH92106536	Lê Kim	Yên	D21_TK1TD	28	15.5	-	-	0.5	-	10	-	2	0
7	DH92101240	Hồng Huỳnh Phương	Dung	D21_TK2TT	19	-	-	-	-	-	16	-	3	0
8	DH92105695	Nguyễn Đông	Nam	D21_TK2TT	13.5	-	-	-	2	-	8.5	-	3	0
9	DH92104450	Lữ Ngọc	Trần	D21_TK2TT	12.5	-	-	-	-	-	9.5	-	3	0
10	DH92108857	Nguyễn Anh	Ty	D21_TK2TT	15.5	-	-	-	-	-	12.5	-	3	0
11	DH92109576	Đỗ Thanh Bình	Yên	D21_TK2TT	22.5	-	-	-	2.5	-	17	-	3	0
12	DH92109283	Nguyễn Lê Phương	Anh	D21_TK3DH1	14	-	-	-	1.5	-	10	-	2.5	0
13	DH92109284	Nguyễn Phụng	Anh	D21_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
14	DH92107821	Võ Văn Tuấn	Anh	D21_TK3DH1	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
15	DH92109293	Nguyễn Minh	Bảo	D21_TK3DH1	7	-	-	-	1.5	-	4.5	1	-	3
16	DH92101044	Lương Tuyết	Băng	D21_TK3DH1	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
17	DH92109298	Võ Nguyễn Hải	Bình	D21_TK3DH1	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
18	DH92109184	Cao Thị Minh	Châu	D21_TK3DH1	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
19	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
20	DH92105543	Nguyễn Minh	Chí	D21_TK3DH1	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
21	DH92101471	Chen Yi	Chin	D21_TK3DH1	7	-	-	-	-	-	6	-	1	3
22	DH92106012	Hoàng Văn	Cường	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
23	DH92101460	Đỗ Văn Tiến	Đạt	D21_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
24	DH92005753	Trần Thành	Đạt	D21_TK3DH1	2	-	-	-	2	-	-	-	-	8
25	DH92103068	Võ Thành	Đạt	D21_TK3DH1	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
26	DH92103278	Phương Đỗ Nguyệt	Hằng	D21_TK3DH1	3.5	-	-	-	-	-	2	-	1.5	6.5
27	DH92101365	Trần Quốc	Hội	D21_TK3DH1	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
28	DH92112745	Nguyễn Công	Huân	D21_TK3DH1	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
29	DH92100362	Phạm Nguyễn Gia	Huy	D21_TK3DH1	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
30	DH92102624	Trương Minh	Huy	D21_TK3DH1	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
31	DH92100016	Từ Dân	Huy	D21_TK3DH1	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
32	DH92109377	Phan Hoàng	Khang	D21_TK3DH1	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
33	DH92109378	Đỗ Quốc	Khánh	D21_TK3DH1	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
34	DH92102096	Trần Ngọc Hoàng	Kim	D21_TK3DH1	6	-	-	0.5	0.5	-	5	-	-	4
35	DH92109393	Nguyễn Đình Hải	Linh	D21_TK3DH1	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
36	DH92108469	Nguyễn Phương	Linh	D21_TK3DH1	7.5	-	-	-	0.5	-	4	3	-	2.5
37	DH92109395	Nguyễn Thị Yến	Linh	D21_TK3DH1	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
38	DH92107679	Phạm Thị Phước	Loan	D21_TK3DH1	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
39	DH92104434	Phạm Đức	Mạnh	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
40	DH92107244	Cao Hoàng	Minh	D21_TK3DH1	15.5	-	-	0.5	0.5	-	13	-	1.5	0
41	DH92104287	Lê Hữu	Nam	D21_TK3DH1	9	-	-	-	2	-	7	-	-	1
42	DH92004053	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
43	DH92109427	Phạm Châu	Ngọc	D21_TK3DH1	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
44	DH92101618	Trần Thị Cẩm	Nguyễn	D21_TK3DH1	7	3.5	-	-	2	-	0.5	1	-	3
45	DH92109070	Nguyễn Lê Ngọc	Nhi	D21_TK3DH1	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
46	DH92100277	Lâm Bội	Như	D21_TK3DH1	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
47	DH92109449	Huỳnh Thị Ngọc	Oanh	D21_TK3DH1	14.5	-	-	-	3	-	11.5	-	-	0
48	DH92108688	Nguyễn Tuấn	Phát	D21_TK3DH1	10	3	-	-	-	-	7	-	-	0
49	DH92109457	Võ Quang	Phúc	D21_TK3DH1	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5
50	DH92109463	Lâm Thị Chúc	Phương	D21_TK3DH1	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
51	DH92101603	Lê Minh	Quân	D21_TK3DH1	16.5	-	-	-	0.5	-	15	-	1	0
52	DH92100809	Cao Thoại	Quỳnh	D21_TK3DH1	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
53	DH92106043	Huỳnh Ngọc	Ren	D21_TK3DH1	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
54	DH92106701	Diệp Vinh	Sâm	D21_TK3DH1	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
55	DH92106133	Phan Duy	Tân	D21_TK3DH1	6.5	-	-	-	-	-	5.5	-	1	3.5
56	DH92100804	Nguyễn Hưng	Thịnh	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
57	DH92107682	Triệu Hồng	Thom	D21_TK3DH1	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
58	DH92101419	Nguyễn Văn	Thuận	D21_TK3DH1	8	-	-	-	0.5	-	6.5	-	1	2
59	DH92101747	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	D21_TK3DH1	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
60	DH92103802	Trần Quốc	Toán	D21_TK3DH1	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
61	DH92103114	Bùi Nguyễn Thùy	Trang	D21_TK3DH1	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
62	DH92102764	Đặng Ngọc Bảo	Trần	D21_TK3DH1	8.5	-	-	-	-	-	5.5	-	3	1.5
63	DH92104089	Lê Trần Xuân	Trường	D21_TK3DH1	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
64	DH92104284	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	D21_TK3DH1	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
65	DH92100458	Lê Nguyễn Thảo	Vy	D21_TK3DH1	12.5	-	-	-	3	-	9.5	-	-	0
66	DH92114734	Tạ Hồng	Anh	D21_TK3DH2	14.5	-	-	-	0.5	-	14	-	-	0
67	DH92109300	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D21_TK3DH2	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
68	DH92109325	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TK3DH2	12	2	-	-	-	-	10	-	-	0
69	DH92109326	Nguyễn Tuấn	Đạt	D21_TK3DH2	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
108	DH92114657	Võ Phan	Trương	D21_TK3DH2	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
109	DH92109546	Lưu Thái Quốc	Tuấn	D21_TK3DH2	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
110	DH92109548	Phạm Anh	Tuấn	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
111	DH92109552	Võ Văn	Túy	D21_TK3DH2	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
112	DH92107124	Ngô Thanh Ngọc Phươc	Uyên	D21_TK3DH2	14	-	-	-	-	-	13	1	-	0
113	DH92109561	Nguyễn Thị Anh	Vân	D21_TK3DH2	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
114	DH92114712	Phạm Mai Hoàng	Yến	D21_TK3DH2	16.5	-	-	-	0.5	-	13	-	3	0
115	DH92109113	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D21_TK4NT	20	15	-	-	-	-	5	-	-	0
116	DH92104191	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TK4NT	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
117	DH92100627	Trần Duy Nhật	Huy	D21_TK4NT	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
118	DH92109394	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_TK4NT	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
119	DH92109410	Nguyễn Quốc	Minh	D21_TK4NT	19	15	-	-	-	-	4	-	-	0
120	DH92106074	Nguyễn Ngọc	Nga	D21_TK4NT	27.5	15.5	-	-	-	-	9	-	3	0
121	DH92109430	Phan Phúc	Nguyễn	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
122	DH92101778	Nguyễn Đức	Thái	D21_TK4NT	16.5	10.5	-	-	-	-	6	-	-	0
123	DH92113510	Lê Thị Thúy	Thanh	D21_TK4NT	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
124	DH92100355	Nguyễn Công	Thành	D21_TK4NT	11	3.5	-	-	1.5	-	4	-	2	0
125	DH92109494	Trịnh Quốc	Thắng	D21_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
126	DH92100936	Nguyễn Quốc	Tuấn	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
127	DH92101576	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D21_TK4NT	25.5	15.5	-	-	-	-	8	-	2	0
128	DH92100645	Bùi Thanh	Vân	D21_TK4NT	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
129	DH92109564	Nguyễn Phạm Công	Vinh	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
130	DH92109565	Nguyễn Phúc Quang	Vinh	D21_TK4NT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
131	DH92100504	Đỗ Thanh	Vy	D21_TK4NT	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
132	DH92107786	Phạm Kim	Xuân	D21_TK4NT	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
133	DH92202622	Võ Ngọc Trường	An	D22_TK2TT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
134	DH92202744	Nguyễn Hồng	Ngọc	D22_TK2TT	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
135	DH92202745	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	D22_TK2TT	10	-	-	-	-	-	7	-	3	0
136	DH92202766	Nguyễn Kiều Bảo	Như	D22_TK2TT	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
137	DH92202799	Võ Thị Như	Quỳnh	D22_TK2TT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
138	DH92202804	Ngô Ngọc	Tài	D22_TK2TT	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
139	DH92202805	Lê Thiện	Tâm	D22_TK2TT	13.5	-	-	-	-	-	10.5	-	3	0
140	DH92202827	Nguyễn Thị Đăng	Thời	D22_TK2TT	8	-	-	-	-	-	5	-	3	2
141	DH92110468	Lâm Mỹ	Vân	D22_TK2TT	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
142	DH92114741	Dương Lê Văn	Anh	D22_TK3DH1	3	-	-	-	-	-	2	1	-	7
143	DH92202627	Võ Minh	Anh	D22_TK3DH1	4	-	-	-	-	-	3	-	1	6
144	DH92102073	Nguyễn Văn Thái	Bảo	D22_TK3DH1	1.5	-	-	0.5	-	-	1	-	-	8.5
145	DH92202635	Trần Gia	Bảo	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
146	DH92110619	Nguyễn Văn Chí	Bằng	D22_TK3DH1	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
147	DH92109299	Đoàn Ngọc	Châu	D22_TK3DH1	3	-	-	-	0.5	-	1.5	1	-	7
148	DH92202647	Mai Thành	Đạt	D22_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
149	DH92202650	Võ Quốc	Đạt	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
150	DH92203710	Trần Thị Hương	Giang	D22_TK3DH1	4	-	-	-	0.5	-	2.5	1	-	6
151	DH92202672	Võ Thu	Hiền	D22_TK3DH1	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
152	DH92202676	Nguyễn Thái	Hòa	D22_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
153	DH92202678	Đặng Huy	Hoàng	D22_TK3DH1	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
154	DH92100220	Nguyễn Trung	Hoàng	D22_TK3DH1	4	1	-	-	0.5	-	2.5	-	-	6
155	DH92202689	Ngô Đức	Huy	D22_TK3DH1	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
156	DH92202692	Nguyễn Tiến	Kha	D22_TK3DH1	4	-	-	-	-	-	3	-	1	6
157	DH92202695	Ngô Minh	Khang	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
158	DH92203918	Trần Chí	Khang	D22_TK3DH1	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
159	DH92202698	Trần Minh	Khang	D22_TK3DH1	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
160	DH92202700	Nguyễn Hoàng Yên	Khanh	D22_TK3DH1	5	-	-	-	-	-	3	1	1	5
161	DH92100532	Nguyễn Bá	Khánh	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
162	DH92202703	Trần Lê Anh	Khoa	D22_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
163	DH92203782	Hà Trung	Kiên	D22_TK3DH1	4	-	-	-	-	-	3	-	1	6
164	DH92202715	Huỳnh Xuân	Lộc	D22_TK3DH1	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
165	DH92202722	Dương Ngọc	Minh	D22_TK3DH1	4	-	-	-	-	-	3	-	1	6
166	DH92202726	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	D22_TK3DH1	9	-	-	-	2.5	-	6.5	-	-	1
167	DH92202727	Nguyễn Xuân	Minh	D22_TK3DH1	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
168	DH92107554	Đàm Chấn	Nam	D22_TK3DH1	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
169	DH92202761	Trần Bảo	Nhi	D22_TK3DH1	16	-	-	-	-	-	10	-	6	0
170	DH92202770	Phạm Thị Hồng	Nhung	D22_TK3DH1	3.5	-	-	-	-	-	2.5	-	1	6.5
171	DH92202769	Vòng Mạnh	Như	D22_TK3DH1	9	-	-	-	4.5	-	3.5	1	-	1
172	DH92202779	Hoàng Tấn	Phong	D22_TK3DH1	15	-	-	-	-	-	11	-	4	0
173	DH92202783	Lê Hoàng	Phúc	D22_TK3DH1	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
174	DH92202790	Lê Kim	Phụng	D22_TK3DH1	6.5	-	-	-	1.5	-	5	-	-	3.5
175	DH92202796	Ngô Ngọc	Quyên	D22_TK3DH1	6.5	-	-	-	0.5	-	3	-	3	3.5
176	DH92202806	Lưu Đức	Tân	D22_TK3DH1	9	-	-	-	0.5	-	7.5	-	1	1
177	DH92202810	Châu Hoàng	Tấn	D22_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
178	DH92202818	Phạm Hồng Phương	Thanh	D22_TK3DH1	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
179	DH92202812	Võ Thị Hồng	Thắm	D22_TK3DH1	11	-	-	-	-	-	9	-	2	0
180	DH92202813	Đỗ Ngọc Trung	Thắng	D22_TK3DH1	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
181	DH92202852	Phan Thị Thùy	Trang	D22_TK3DH1	8	-	-	-	-	-	6	-	2	2
182	DH92202857	Phan Nhật	Trí	D22_TK3DH1	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
183	DH92202632	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	D22_TK3DH2	5	-	-	-	0.5	-	2	-	2.5	5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
184	DH92202634	Phạm Tuấn	Bảo	D22_TK3DH2	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
185	DH92202638	Nguyễn Thành	Chung	D22_TK3DH2	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
186	DH92202639	Ngô Trung	Cường	D22_TK3DH2	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
187	DH92202659	Phạm Anh	Duy	D22_TK3DH2	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
188	DH92202649	Nguyễn Văn	Đạt	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
189	DH92202667	Nguyễn Phi	Hào	D22_TK3DH2	5	-	-	-	0.5	-	-	1	3.5	5
190	DH92202663	Nguyễn Trần Gia	Hân	D22_TK3DH2	7	-	-	-	1.5	-	5.5	-	-	3
191	DH92202680	Nguyễn Ngọc	Hoàng	D22_TK3DH2	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
192	DH92202690	Phùng Nhật	Huy	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
193	DH92202693	Phan Thanh	Kha	D22_TK3DH2	6	-	-	-	-	-	3.5	-	2.5	4
194	DH92202708	Phạm Hoàng	Kiều	D22_TK3DH2	17.5	12.5	-	-	-	-	2.5	-	2.5	0
195	DH92202712	Nhan Phương	Linh	D22_TK3DH2	3	-	-	-	1	-	2	-	-	7
196	DH92202723	Lê Bảo Nhật	Minh	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
197	DH92202731	Nguyễn Tấn	Nam	D22_TK3DH2	4.5	-	-	-	-	-	-	-	4.5	5.5
198	DH92202735	Trương Nguyễn Hồng	Ngân	D22_TK3DH2	3	-	-	-	2.5	-	0.5	-	-	7
199	DH92202740	Võ Thị ánh	Ngoan	D22_TK3DH2	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
200	DH92202743	Ngô Thị Hồng	Ngọc	D22_TK3DH2	42	1	-	-	5	-	31	1	4	0
201	DH92202748	Vương Mỹ	Ngọc	D22_TK3DH2	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
202	DH92202750	Phan Song	Nguyễn	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
203	DH92202765	Lê Thị Quỳnh	Như	D22_TK3DH2	9.5	-	-	-	2.5	-	4.5	-	2.5	0.5
204	DH92202786	Nguyễn Hồng	Phúc	D22_TK3DH2	3	-	-	-	-	-	1	-	2	7
205	DH92202800	Nguyễn Phùng	Sâm	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
206	DH92202814	Ngô Gia	Thắng	D22_TK3DH2	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
207	DH92202815	Phan Hùng	Thắng	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
208	DH92202831	Vũ Hòa	Thuận	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
209	DH92202835	Đình Phạm Thanh	Thúy	D22_TK3DH2	20.5	15	-	-	-	-	3	-	2.5	0
210	DH92202851	Nguyễn Thùy	Trang	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
211	DH92202848	Nguyễn Vũ Huyền	Trần	D22_TK3DH2	11	-	-	-	0.5	-	6	1	3.5	0
212	DH92202858	Đoàn Thị Tố	Trinh	D22_TK3DH2	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
213	DH92202859	Nguyễn Hoài	Trinh	D22_TK3DH2	18	-	-	-	-	-	18	-	-	0
214	DH92202861	Nguyễn Vũ Anh	Trọng	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
215	DH92202862	Bùi Kim	Trúc	D22_TK3DH2	26	24	-	-	-	-	2	-	-	0
216	DH92202867	Trần Thanh	Trung	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
217	DH92202873	Đặng Ngọc Quốc	Tường	D22_TK3DH2	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
218	DH92202874	Nguyễn Ngọc Thiên	Tường	D22_TK3DH2	3	-	-	-	0.5	-	1.5	1	-	7
219	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
220	DH92202888	Huỳnh Tường	Vy	D22_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
221	DH92202889	Lê Thụy Trúc	Vy	D22_TK3DH2	5.5	-	-	-	2	-	3.5	-	-	4.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
222	DH92202896	Trương Thảo Vy	D22_TK3DH2	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5	
223	DH92202897	Nguyễn Trần Ngọc Xuân	D22_TK3DH2	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7	
224	DH92202898	Thạch Ngọc Yên	D22_TK3DH2	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5	
225	DH92202620	Nguyễn Thị Thúy An	D22_TK3DH3	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5	
226	DH92202623	Võ Phước An	D22_TK3DH3	8.5	-	-	-	0.5	-	3	-	5	1.5	
227	DH92202651	Lê Khả Di	D22_TK3DH3	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5	
228	DH92202653	Lê Thị Thùy Dung	D22_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
229	DH92202654	Nguyễn Phương Dung	D22_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9	
230	DH92202657	Mai Vũ Phương Duy	D22_TK3DH3	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5	
231	DH92202642	Bùi Hải Đăng	D22_TK3DH3	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5	
232	DH92202673	Nguyễn Nhật Hiếu	D22_TK3DH3	9	-	-	0.5	-	-	8.5	-	-	1	
233	DH92202684	Trương Anh Hùng	D22_TK3DH3	11	-	-	0.5	-	-	5.5	-	5	0	
234	DH92202685	Đặng Trần Tuấn Hưng	D22_TK3DH3	11	-	-	0.5	-	-	6.5	-	4	0	
235	DH92202687	Võ Thị Vy Hường	D22_TK3DH3	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5	
236	DH92202694	Hà Duy Khang	D22_TK3DH3	10	-	-	0.5	-	-	9.5	-	-	0	
237	DH92202719	Lê Quốc Luân	D22_TK3DH3	14.5	-	-	0.5	-	-	8	-	6	0	
238	DH92202721	Nhan Gia Mẫn	D22_TK3DH3	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5	
239	DH92202733	Lê Ngọc Bảo Ngân	D22_TK3DH3	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5	
240	DH92202739	Vương Trung Nghĩa	D22_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9	
241	DH92202758	Lâm Đông Nhi	D22_TK3DH3	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5	
242	DH92202782	Hoàng Minh Phúc	D22_TK3DH3	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2	
243	DH92202788	Trần Duy Phúc	D22_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
244	DH92202792	Hà Thị Thu Phương	D22_TK3DH3	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5	
245	DH92202794	Lê Nguyễn Yên Phương	D22_TK3DH3	4	-	-	-	-	-	-	-	4	6	
246	DH92202795	Tô Thế Minh Quang	D22_TK3DH3	29	-	-	-	-	-	21	2	6	0	
247	DH92202801	Nguyễn Văn Sĩ	D22_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
248	DH92202803	Mai Hữu Tài	D22_TK3DH3	8.5	-	-	-	-	-	6.5	-	2	1.5	
249	DH92202811	Đoàn Trọng Tấn	D22_TK3DH3	3.5	-	-	-	-	-	2.5	1	-	6.5	
250	DH92202816	Huỳnh Nhật Thanh	D22_TK3DH3	15	4	-	-	-	-	7	-	4	0	
251	DH92202819	Chung Vĩ Thành	D22_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
252	DH92202820	Nguyễn Trung Thành	D22_TK3DH3	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7	
253	DH92202824	Nguyễn Hoàng Thiện	D22_TK3DH3	10	-	-	-	3	-	5	-	2	0	
254	DH92202828	Phan Ngọc Thu	D22_TK3DH3	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5	
255	DH92202850	Nguyễn Hòa Thu Trang	D22_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
256	DH92202843	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	D22_TK3DH3	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7	
257	DH92202870	Lê Minh Tuấn	D22_TK3DH3	5	-	-	-	3	-	-	-	2	5	
258	DH92202875	Lưu Thị Ngọc Vân	D22_TK3DH3	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7	
259	DH92202876	Nguyễn Thị Tuyết Vân	D22_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9	

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
260	DH92202881	Nguyễn Lê Thế	Vinh	D22_TK3DH3	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
261	DH92202887	Nguyễn Minh	Vương	D22_TK3DH3	7	6.5	-	-	-	-	0.5	-	-	3
262	DH92202891	Nguyễn Yên	Vy	D22_TK3DH3	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
263	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
264	DH92202895	Trương Lê Thụy	Vy	D22_TK3DH3	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
265	DH92202619	Lê Trúc	An	D22_TK3DH4	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
266	DH92202628	Hoàng Thị	ánh	D22_TK3DH4	15.5	-	-	-	0.5	-	10	-	5	0
267	DH92202644	Huỳnh Hoài	Danh	D22_TK3DH4	18	-	-	-	0.5	-	12.5	-	5	0
268	DH92202658	Phạm	Duy	D22_TK3DH4	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
269	DH92202646	Mai Tấn	Đạt	D22_TK3DH4	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
270	DH92202643	Trần Tuấn	Đặng	D22_TK3DH4	14	-	-	-	-	-	8	-	6	0
271	DH92202666	Võ Thị Thanh	Hằng	D22_TK3DH4	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
272	DH92202665	Văn Gia	Hân	D22_TK3DH4	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
273	DH92202669	Nguyễn Thanh	Hậu	D22_TK3DH4	8.5	-	-	-	-	-	8.5	-	-	1.5
274	DH92202674	Phạm Văn	Hiếu	D22_TK3DH4	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
275	DH92202675	Trần Thị Minh	Hiếu	D22_TK3DH4	5	-	-	-	-	-	2	-	3	5
276	DH92202683	Đặng Thị Thu	Hồng	D22_TK3DH4	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
277	DH92107598	Phạm Thanh	Huy	D22_TK3DH4	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
278	DH92202699	Trần Vĩnh	Khang	D22_TK3DH4	15.5	-	-	-	0.5	-	9	1	5	0
279	DH92202717	Nguyễn Phúc	Lộc	D22_TK3DH4	9.5	-	-	-	0.5	-	9	-	-	0.5
280	DH92202737	Nguyễn Hồ Minh	Nghĩa	D22_TK3DH4	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
281	DH92202746	Nguyễn Phương	Ngọc	D22_TK3DH4	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
282	DH92202749	Phạm Lâm Anh	Nguyễn	D22_TK3DH4	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
283	DH92202754	Nguyễn Trần Trọng	Nhân	D22_TK3DH4	5.5	-	-	-	-	-	3.5	-	2	4.5
284	DH92202763	Trần Mỹ	Nhiên	D22_TK3DH4	11	-	-	-	0.5	-	6.5	1	3	0
285	DH92202771	Vũ Ngọc	Nhung	D22_TK3DH4	7.5	-	-	-	-	-	5.5	-	2	2.5
286	DH92202768	Võ Ngọc Quỳnh	Như	D22_TK3DH4	7.5	-	-	-	0.5	-	7	-	-	2.5
287	DH92202778	Nguyễn Đăng	Phát	D22_TK3DH4	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
288	DH92202781	Dương Nguyễn Quang	Phúc	D22_TK3DH4	12.5	-	-	-	-	-	6.5	-	6	0
289	DH92202797	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	D22_TK3DH4	16.5	-	-	-	-	-	10.5	-	6	0
290	DH92111698	Phạm Văn Tấn	Tài	D22_TK3DH4	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
291	DH92202808	Phạm Hồ Ngọc	Tân	D22_TK3DH4	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
292	DH92202823	Bùi Minh	Thị	D22_TK3DH4	11	-	-	-	0.5	-	9.5	1	-	0
293	DH92202826	Phạm Huỳnh Anh	Thoại	D22_TK3DH4	11	-	-	-	0.5	-	7.5	-	3	0
294	DH92202832	Lê Thị	Thương	D22_TK3DH4	17	-	-	-	0.5	-	11.5	-	5	0
295	DH92202833	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D22_TK3DH4	8.5	-	-	-	0.5	-	4	1	3	1.5
296	DH92202842	Nguyễn Đức	Toàn	D22_TK3DH4	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
297	DH92202853	Trần Thị Thu	Trang	D22_TK3DH4	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
298	DH92202844	Văn Thị Bích	Trâm	D22_TK3DH4	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
299	DH92202849	Phạm Bảo	Trân	D22_TK3DH4	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
300	DH92202855	Đỗ Cao	Trí	D22_TK3DH4	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
301	DH92202864	Nguyễn Phương	Trúc	D22_TK3DH4	6	-	-	-	0.5	-	2.5	-	3	4
302	DH92202886	Phùng Nguyễn Thế	Vũ	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
303	DH92202893	Trần ái	Vy	D22_TK3DH4	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
304	DH92202624	Đặng Nguyễn Châu	Anh	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
305	DH92202626	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	D22_TK4NT	7.5	-	-	-	0.5	-	7	-	-	2.5
306	DH92202633	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D22_TK4NT	2.5	-	-	-	-	-	0.5	-	2	7.5
307	DH92104664	Võ Tấn	Bảo	D22_TK4NT	12.5	-	-	-	5	-	5.5	-	2	0
308	DH92202637	Hoàng Minh	Chiến	D22_TK4NT	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
309	DH92202655	Nguyễn Vũ Xuân	Dương	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
310	DH92109013	Bùi Minh	Đạt	D22_TK4NT	7.5	-	-	-	0.5	-	4	-	3	2.5
311	DH92202677	Nguyễn Thu	Hoài	D22_TK4NT	6	-	-	-	2	-	1	-	3	4
312	DH92202691	Lê Thị Mỹ	Huỳnh	D22_TK4NT	25	14	1	-	-	-	7	-	3	0
313	DH92202718	Thái Hoàng	Long	D22_TK4NT	5.5	-	-	-	-	-	2.5	-	3	4.5
314	DH92202751	Nguyễn Cao Nhật	Nguyệt	D22_TK4NT	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
315	DH92202755	Bùi Trọng	Nhấn	D22_TK4NT	6	-	-	-	0.5	-	3.5	-	2	4
316	DH92202773	Nguyễn Tấn	Nhật	D22_TK4NT	3	-	-	-	0.5	-	0.5	-	2	7
317	DH92202789	Trần Hoàng	Phúc	D22_TK4NT	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
318	DH92202798	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D22_TK4NT	9	-	-	-	-	-	6	-	3	1
319	DH92202837	Phạm Nguyễn Thu	Thùy	D22_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
320	DH92203777	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D22_TK4NT	5	-	-	-	1	-	2	-	2	5
321	DH92202863	Đỗ Phạm Thanh	Trúc	D22_TK4NT	11	-	-	-	-	-	8	-	3	0
322	DH92202890	Nguyễn Thị Tường	Vy	D22_TK4NT	7	-	-	-	2	-	3	-	2	3
323	DH92300076	Phạm Quỳnh	Anh	D23_TK1TD	6	-	-	-	-	-	4	-	2	4
324	DH92300242	Nguyễn Hoàng	Diệp	D23_TK1TD	7.5	-	-	-	-	-	5.5	-	2	2.5
325	DH92300361	Trần Minh	Đức	D23_TK1TD	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
326	DH92300539	Đào Lê Minh	Hiếu	D23_TK1TD	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
327	DH92300761	Lê Thị Huỳnh	Hương	D23_TK1TD	6	-	-	-	-	-	3	-	3	4
328	DH92300831	Ngô Duy	Khánh	D23_TK1TD	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
329	DH92005095	Nguyễn Đình	Kỳ	D23_TK1TD	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
330	DH92301189	Đỗ Văn	Nam	D23_TK1TD	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
331	DH92301292	Lê Trọng	Nghĩa	D23_TK1TD	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
332	DH92301273	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	D23_TK1TD	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
333	DH92301558	Phạm Gia	Phúc	D23_TK1TD	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
334	DH92302071	Huỳnh Ngọc	Trân	D23_TK1TD	4	-	-	-	-	-	2	-	2	6
335	DH92302365	Dương Kim	Xuân	D23_TK1TD	11.5	-	-	-	-	-	9.5	-	2	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
336	DH92300597	Kiều Võ Vũ	Hoàng	D23_TK2TT	8.5	-	-	-	-	-	5.5	-	3	1.5
337	DH92301258	Đỗ Thụy Kim	Ngọc	D23_TK2TT	6.5	-	-	-	-	-	3.5	-	3	3.5
338	DH92301476	Nguyễn Thành	Phát	D23_TK2TT	6	-	-	-	-	-	3	-	3	4
339	DH92301939	Dương Thị Minh	Thúy	D23_TK2TT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
340	DH92101209	Bùi Quang	Anh	D23_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
341	DH92300054	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	D23_TK3DH1	11	-	-	-	0.5	-	7.5	-	3	0
342	DH92100453	Mai Thanh	Bình	D23_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
343	DH92300202	Huỳnh Văn	Cắm	D23_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
344	DH92100793	Nguyễn Thành	Đạt	D23_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
345	DH92110814	Cao Lập	Đức	D23_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
346	DH92300499	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D23_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
347	DH92300500	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D23_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
348	DH92200650	Nguyễn Phước	Hậu	D23_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
349	DH92200696	Mai Phú	Hòa	D23_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
350	DH92300635	Nguyễn Đoàn Phi	Hùng	D23_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
351	DH92300825	Cao Gia	Khánh	D23_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
352	DH92202568	Võ Lê Anh	Khôi	D23_TK3DH1	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
353	DH92300942	Nguyễn Thị Bích	Kim	D23_TK3DH1	6.5	-	-	-	-	-	3.5	-	3	3.5
354	DH92301038	Nguyễn Ngọc	Linh	D23_TK3DH1	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
355	DH92301310	Lê Mẫn	Nguyên	D23_TK3DH1	4.5	-	-	-	-	-	1.5	-	3	5.5
356	DH92201137	Lê Hữu	Nhân	D23_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
357	DH92301441	Dương Thị Khả	Như	D23_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
358	DH92301443	Huỳnh ý	Như	D23_TK3DH1	5.5	-	-	-	0.5	-	2	-	3	4.5
359	DH92200066	Phạm Minh	Nhật	D23_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
360	DH92301500	Đặng Kim Như	Phụng	D23_TK3DH1	6	-	-	-	0.5	-	2.5	-	3	4
361	DH92301671	Đặng Tiêu	Quyên	D23_TK3DH1	4.5	-	-	-	-	-	1.5	-	3	5.5
362	DH92201456	Lê Tiến	Thành	D23_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
363	DH92201468	Lê Huỳnh	Thạnh	D23_TK3DH1	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
364	DH92301883	Thái Nhật	Thịnh	D23_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
365	DH92201567	Huỳnh Văn	Tín	D23_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
366	DH92200292	Võ Thanh	Toàn	D23_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
367	DH92302052	Phạm Thị Thùy	Trang	D23_TK3DH1	8.5	-	-	-	-	-	5.5	-	3	1.5
368	DH92302057	Bùi Huyền	Trâm	D23_TK3DH1	45	15	-	3	-	-	24	-	3	0
369	DH92302059	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	D23_TK3DH1	4.5	-	-	-	-	-	1.5	-	3	5.5
370	DH92302079	Nguyễn Thị Huyền	Trân	D23_TK3DH1	8	-	-	-	-	-	5	-	3	2
371	DH92302118	Nguyễn Khải	Triều	D23_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
372	DH92302191	Lương Thanh	Tú	D23_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
373	DH92302251	Nguyễn Hoàng Xuân	Tuyết	D23_TK3DH1	5.5	-	-	-	0.5	-	2	-	3	4.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
374	DH92302271	Đào Kính	Văn	D23_TK3DH1	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
375	DH92202877	Phạm Thị Bích	Vân	D23_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
376	DH92302373	Trần Ngọc Như	ý	D23_TK3DH1	5.5	-	-	-	0.5	-	2	-	3	4.5
377	DH92300065	Nguyễn Trần Phương	Anh	D23_TK3DH2	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
378	DH92300067	Nguyễn Tuấn	Anh	D23_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
379	DH92300178	Võ Nguyễn Anh	Bảo	D23_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
380	DH92300130	Phạm	Bằng	D23_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
381	DH92300112	Ngô Trương Gia	Bội	D23_TK3DH2	3	-	1	-	-	-	2	-	-	7
382	DH92300458	Nguyễn Thị Hồng	Gám	D23_TK3DH2	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
383	DH92300494	Nguyễn Gia	Hân	D23_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
384	DH92300507	Trần Thị Bảo	Hân	D23_TK3DH2	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
385	DH92300508	Trương Ngọc Bảo	Hân	D23_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
386	DH92300536	Đỗ Trung	Hiếu	D23_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
387	DH92300645	Trần Việt	Hùng	D23_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
388	DH92300657	Đặng Gia	Huy	D23_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
389	DH92300689	Nguyễn Hoàng	Huy	D23_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
390	DH92300706	Phạm Lê Gia	Huy	D23_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
391	DH92300783	Huỳnh Tuấn	Khang	D23_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
392	DH92300802	Phạm Gia	Khang	D23_TK3DH2	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
393	DH92300982	Đoàn Nguyễn Nghi	Lan	D23_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
394	DH92301053	Trần Khánh	Linh	D23_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
395	DH92301249	Phạm Thị Kim	Ngân	D23_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
396	DH92301259	Đỗ Xuân	Ngọc	D23_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
397	DH92301275	Phạm Minh	Ngọc	D23_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
398	DH92301379	Lê Ngọc ánh	Nhi	D23_TK3DH2	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
399	DH92301444	Lâm Tâm	Như	D23_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
400	DH92301448	Nguyễn Hồng	Như	D23_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
401	DH92301460	Nguyễn Thị Yên	Oanh	D23_TK3DH2	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
402	DH92301462	Trần Kỳ Tú	Oanh	D23_TK3DH2	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
403	DH92301532	Đỗ Hoài	Phúc	D23_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
404	DH92301576	Nguyễn Thị Bích	Phượng	D23_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
405	DH92301630	Trần Minh	Quân	D23_TK3DH2	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
406	DH92301647	Bùi Ngọc	Quỳnh	D23_TK3DH2	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
407	DH92301804	Hứa Công	Thành	D23_TK3DH2	2.5	-	1	-	-	-	0.5	1	-	7.5
408	DH92301903	Văn Thanh	Thảo	D23_TK3DH2	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
409	DH92301958	Nguyễn Thị Minh	Thư	D23_TK3DH2	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
410	DH92301959	Nguyễn Việt Anh	Thư	D23_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
411	DH92301982	Hoàng Ngọc	Tiến	D23_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
412	DH92302013	Nhâm Trí	Tín	D23_TK3DH2	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
413	DH92302056	Bùi Bảo	Trâm	D23_TK3DH2	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
414	DH92302083	Trần Nguyễn Khánh	Trân	D23_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
415	DH92302355	Quách Khả	Vy	D23_TK3DH2	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
416	DH92302361	Trương Phan Thúy	Vy	D23_TK3DH2	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
417	DH92300014	Nguyễn Ngọc Quỳnh	An	D23_TK3DH3	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
418	DH92300052	Nguyễn Kim	Anh	D23_TK3DH3	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
419	DH92300122	Nguyễn Thanh	Bình	D23_TK3DH3	7	1	-	-	-	-	6	-	-	3
420	DH92300227	Lê Nguyễn Công	Danh	D23_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
421	DH92300246	Nguyễn Hoàng	Dung	D23_TK3DH3	6	-	-	-	-	-	3	-	3	4
422	DH92300316	Trần Mỹ	Duyên	D23_TK3DH3	10.5	-	-	-	-	-	7.5	-	3	0
423	DH92300382	Châu Huy	Đạt	D23_TK3DH3	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
424	DH92300406	Nguyễn Hoàng	Đạt	D23_TK3DH3	7	-	-	-	-	-	5	-	2	3
425	DH92300447	Trần Cẩm	Giang	D23_TK3DH3	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
426	DH92300448	Trương Thị Hà	Giang	D23_TK3DH3	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
427	DH92300622	Phạm Văn	Hậu	D23_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
428	DH92300525	Nguyễn Quý	Hiền	D23_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
429	DH92300849	Lê Phú	Khải	D23_TK3DH3	10	-	-	-	-	-	7	-	3	0
430	DH92300792	Nguyễn Hữu	Khang	D23_TK3DH3	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
431	DH92300835	Nguyễn Huỳnh Quang	Khánh	D23_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
432	DH92300874	Lê Bùi Minh	Khoa	D23_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
433	DH92300860	Nguyễn Trần Bảo	Khiêm	D23_TK3DH3	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
434	DH92300933	Huỳnh Trung	Kiên	D23_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
435	DH92300939	Châu Thanh Quỳnh	Kim	D23_TK3DH3	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
436	DH92301027	Đỗ Nguyễn Đan	Linh	D23_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
437	DH92301056	Trương Ngọc Yến	Linh	D23_TK3DH3	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
438	DH92301112	Võ Thị Yến	Ly	D23_TK3DH3	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
439	DH92301163	Vũ Văn	Minh	D23_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
440	DH92303083	Nguyễn Ngọc Hải	My	D23_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
441	DH92301185	Võ Thị Kiều	My	D23_TK3DH3	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
442	DH92301227	Bùi Kim	Ngân	D23_TK3DH3	5	-	-	-	-	-	2	-	3	5
443	DH92301237	Lê Tuyết	Ngân	D23_TK3DH3	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
444	DH92301245	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	D23_TK3DH3	4	-	-	-	-	-	3	1	-	6
445	DH92301374	Hồ Ngọc Yến	Nhi	D23_TK3DH3	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
446	DH92301407	Hà Ngọc	Nhiều	D23_TK3DH3	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
447	DH92301454	Văn Đình	Ninh	D23_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
448	DH92301556	Nguyễn Văn Hoàng	Phúc	D23_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
449	DH92301578	Bùi Nhã	Phương	D23_TK3DH3	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
488	DH92302416	Trương ái	Uyên	D23_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
489	DH92302317	Đỗ Hoàng	Vũ	D23_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
490	DH92302321	Huỳnh Công	Vũ	D23_TK3DH4	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
491	DH92302359	Trần Thảo	Vy	D23_TK3DH4	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
492	DH92302368	Trần Thị Ngọc	Xuân	D23_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
493	DH92300552	Nguyễn Chí	Hiếu	D23_TK4NT	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
494	DH92300573	Bùi Lê Hồng	Hoa	D23_TK4NT	4	-	-	-	-	-	1	-	3	6
495	DH92300693	Nguyễn Liêng Hoàng	Huy	D23_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
496	DH92300767	Văn Công	Hy	D23_TK4NT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
497	DH92300785	Huỳnh Vĩnh	Khang	D23_TK4NT	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
498	DH92301050	Phạm Thị Mỹ	Linh	D23_TK4NT	4.5	-	-	-	-	-	1.5	-	3	5.5
499	DH92301066	Hồ Phi	Long	D23_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
500	DH92301104	Hồ Văn Cát	Lượng	D23_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
501	DH92301377	Hoàng Yên	Nhi	D23_TK4NT	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
502	DH92301459	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	D23_TK4NT	12	-	-	-	-	-	9	-	3	0
503	DH92303101	Đào Bạch Hoàng Phúc Tiên		D23_TK4NT	4	-	-	-	-	-	-	1	3	6
504	DH92301975	Lê Trần Thủy	Tiên	D23_TK4NT	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
505	DH92302235	Đặng Thanh	Tùng	D23_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
506	DH92302242	Đặng Hồng	Tuyển	D23_TK4NT	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7

Tổng số SV: **206**

Đã hoàn thành: **92**

Chưa hoàn thành: **114**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Người lập bảng

Trưởng Phòng CTSV

Đã ký

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Vũ Trọng Anh

PGS, TS. Hoàng Kim Anh